

Số: 61654/CT-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT đối
với hợp đồng tư vấn phụ

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Công ty CP Phát triển Bền Vững Việt Nam
(Đ/c: Phòng 207 Tầng 2 Tòa nhà A3 Đường Hàm Nghi, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- MST: 0102801993)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 621/PC-TCT ngày 17/8/2018 kèm theo công văn số 840818/CV-VSDI ngày 08/8/2018 của Công ty CP Phát triển Bền Vững Việt Nam (Công ty đồng thời gửi công văn số 840818/CV-VSDI nêu trên đến Cục Thuế TP Hà Nội) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 181/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

+ Tại Điều 6 Mục 1 Chương 2 quy định về chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại như sau:

“Điều 6. Chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án

1. Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

...

2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

a) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

b) Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

c) Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà

thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ví dụ 2:

Công ty A ký hợp đồng với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án "Xây dựng công trình trường học" theo giá trúng thầu không bao gồm thuế GTGT.

- Trường hợp 1: Dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để thanh toán thuế GTGT:

Công ty A được hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho việc xây dựng công trình theo hợp đồng ký với Chủ dự án.

- Trường hợp 2: Dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để thanh toán thuế GTGT:

Công ty A không được hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho việc xây dựng công trình theo hợp đồng ký với Chủ dự án. Công ty phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ ký với Chủ dự án hoặc nhà tài trợ của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì:

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì không được hoàn thuế GTGT.

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu chính thực hiện khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

...”

+ Tại Điều 10 Mục 2 Chương 2 quy định chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi như sau:

“Điều 10. Chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án

1. Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

...

2. Thuế GTGT, thuế TNDN, và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

a) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

b) Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

c) Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi không được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA vốn vay, vốn vay ưu đãi như hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Nhà thầu chính sẽ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện, thủ tục theo hướng dẫn tại Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0% gồm:

Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; ...

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung

ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

"b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

Ví dụ 45: Công ty B ký hợp đồng với Công ty C về việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế cho dự án đầu tư ở Cam-pu-chia của Công ty C (Công ty B và công ty C là các doanh nghiệp Việt Nam). Hợp đồng có phát sinh các dịch vụ thực hiện ở Việt Nam và các dịch vụ thực hiện tại Cam-pu-chia thì giá trị phần dịch vụ thực hiện tại Cam-pu-chia được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; đối với phần doanh thu dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, Công ty B phải kê khai, tính thuế GTGT theo quy định.

Ví dụ 46: Công ty D cung cấp dịch vụ tư vấn, khảo sát, lập báo cáo khả thi đối với dự án đầu tư tại Lào cho Công ty X. Giá trị hợp đồng Công ty D nhận được là 5 tỷ đồng đã bao gồm thuế GTGT cho phần dịch vụ thực hiện tại Việt Nam. Hợp đồng giữa 2 doanh nghiệp không xác định được doanh thu thực hiện tại Việt Nam và doanh thu thực hiện tại Lào. Công ty D tính toán được các chi phí thực hiện ở Lào (chi phí khảo sát, thăm dò) là 1,5 tỷ đồng và chi phí thực hiện ở Việt Nam (tổng hợp, lập báo cáo) là 2,5 tỷ đồng.

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

...

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...”

- Căn cứ hồ sơ và trình bày tại công văn hỏi của Công ty:

+ Công ty SWECO (là nhà thầu chính nước ngoài – nước Đan Mạch) đã ký kết “Thỏa thuận tư vấn với cơ quan quản lý đầu tư (IMA) cho Dự án vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến gói TV-09 “Tư vấn Cập nhật và Điều chỉnh Quy hoạch Hệ thống Thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh”.

+ Công ty CP Phát triển Bền Vững Việt Nam ký hợp đồng tư vấn phụ với Công ty SWECO để cung cấp một số dịch vụ tư vấn nêu trên.

Căn cứ các quy định trên và trình bày tại công văn hỏi của đơn vị, trường hợp Công ty CP Phát triển Bền Vững Việt Nam ký hợp đồng tư vấn phụ với Công ty SWECO (là nhà thầu chính nước ngoài – nước Đan Mạch) để thực hiện một phần công việc của dự án ODA nêu trên thì Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định, thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ này là 10%.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty được biết để thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng Pháp chế;
- CCT Bắc Từ Liêm;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7 ; 3)



Mai Sơn